



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 25.02.14.120

1. Tên mẫu/Name of sample **Trạm cấp nước sạch Linh Đàm - Vòi vào bể ngầm CT5X2 Bắc Linh Đàm**
2. Tên/địa chỉ khách hàng/Name/Address of customer **Chi nhánh Công ty TNHH MTV dịch vụ nhà ở và khu đô thị HUDS**
3. Mô tả mẫu/Sample description **Trong chai nhựa 1 chai x 1,5L Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ thường (Không lưu mẫu sau thử nghiệm)**
4. Ngày nhận mẫu/Date of receiving sample **14/02/2025**
5. Người lấy/gửi mẫu/The personnel performing/sending sample(s) **Khách hàng tự gửi mẫu/By customer**
6. Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates of testing activities **14/02 - 18/02/2025**
7. Kết quả thử nghiệm/Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn cho phép Regular limit QCVN 01-1:2018/BYT
1	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	<5	≤ 15
2	Mùi, vị	Cảm quan /Sensory		Không mùi	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	Orbeco- TB300IR Turbidimeter	(NTU)	<0,5	≤ 2
4	pH (*)	TCVN 6492:2011		7,3	6,0 – 8,5
5	Clor dư tự do	TCVN 6225:2011	mg/L	0,7	0,2-1,0

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

Cn. Trần Văn An

Hà Nội, 18 tháng 02 năm 2025/ Hanoi, February 18, 2025
KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM DÒ CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kiều Anh

1. (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/ The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/ Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
6. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/ This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.
7. Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng/.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 25.02.14.120

1. Tên mẫu: Trạm cấp nước sạch Linh Đàm - Vòi vào bể ngầm CT5X2 Bắc Linh Đàm
Name of sample
2. Tên/địa chỉ khách hàng: Chi nhánh Công ty TNHH MTV dịch vụ nhà ở và khu đô thị HUDS
Name/Address of customer
3. Mô tả mẫu: Trong chai nhựa 1 chai x 1,5L Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ thường
Sample description (Không lưu mẫu sau thử nghiệm)
4. Ngày nhận mẫu: 14/02/2025
Date of receiving sample
5. Người lấy/gửi mẫu: Khách hàng tự gửi mẫu
Sample taking By customer
6. Ngày thực hiện thử nghiệm: 14/02/2025 - 17/02/2025
The dates of testing activities
7. Kết quả thử nghiệm:
Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn tối đa cho phép Regular limit QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliforms *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<3
2	Escherichia coli *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<1

8. Nhận xét:
Remarks

Hà Nội, ngày 17 tháng 02 năm 2025
Hanoi, February 17, 2025

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

ThS. Nguyễn Thành Đông

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM DÒ CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kiều Anh

1. (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
6. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.
7. Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng



VILAS 595

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 25.02.14.121

- Tên mẫu/Name of sample: **Trạm cấp nước sạch Linh Đàm - Vòi vào bể ngầm Nơ 10 Bán Đảo Linh Đàm**
- Tên/địa chỉ khách hàng/Name/Address of customer: **Chi nhánh Công ty TNHH MTV dịch vụ nhà ở và khu đô thị HUDS**
- Mô tả mẫu/Sample description: **Trong chai nhựa 1 chai x 1,5L Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ thường (Không lưu mẫu sau thử nghiệm)**
- Ngày nhận mẫu/Date of receiving sample: **14/02/2025**
- Người lấy/gửi mẫu/The personnel performing/sending sample(s): **Khách hàng tự gửi mẫu/By customer**
- Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates of testing activities: **14/02 - 18/02/2025**
- Kết quả thử nghiệm/Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn cho phép Regular limit QCVN 01-1:2018/BYT
1	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	<5	≤ 15
2	Mùi, vị	Cảm quan /Sensory		Không mùi	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	Orbeco- TB300IR Turbidimeter	(NTU)	<0,5	≤ 2
4	pH (*)	TCVN 6492:2011		7,4	6,0 – 8,5
5	Clor dư tự do	TCVN 6225:2011	mg/L	0,7	0,2-1,0

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

Cn. Trần Văn An

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM DÒ CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kiều Anh

- (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/ The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/ Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
- Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/ This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.
- Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng/.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 25.02.14.121

1. Tên mẫu: Trạm cấp nước sạch Linh Đàm - Vòi vào bể ngầm Nơ 10 Bán Đảo Linh Đàm
Name of sample
2. Tên/địa chỉ khách hàng: Chi nhánh Công ty TNHH MTV dịch vụ nhà ở và khu đô thị HUDS
Name/Address of customer
3. Mô tả mẫu: Trong chai nhựa 1 chai x 1,5L Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ thường
Sample description (Không lưu mẫu sau thử nghiệm)
4. Ngày nhận mẫu: 14/02/2025
Date of receiving sample
5. Người lấy/gửi mẫu: Khách hàng tự gửi mẫu
Sample taking By customer
6. Ngày thực hiện thử nghiệm: 14/02/2025 - 17/02/2025
The dates of testing activities
7. Kết quả thử nghiệm:
Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn tối đa cho phép Regular limit QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliforms *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<3
2	Escherichia coli *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<1

8. Nhận xét:
Remarks

Hà Nội, ngày 17 tháng 02 năm 2025
Hanoi, February 17, 2025

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THẨM ĐO CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING



ThS. Nguyễn Thành Đông

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kiều Anh

1. (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO IEC 17025
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
6. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thẩm đo chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.
7. Áp dụng chuẩn theo yêu cầu khách hàng



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 25.02.14.119

- Tên mẫu/Name of sample
- Tên/địa chỉ khách hàng
Name/Address of customer
- Mô tả mẫu/Sample description
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving sample
- Người lấy/gửi mẫu/ The personnel
performing/sending sample(s)
- Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates
of testing activities
- Kết quả thử nghiệm/Test results

Mẫu tại vòi sau bơm II- Trạm cấp nước sạch Linh Đàm
Chi nhánh Công ty TNHH MTV dịch vụ nhà ở và khu đô thị HUDS

Trong chai nhựa 1 chai x 1,5L Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ thường (Không lưu mẫu sau thử nghiệm)

14/02/2025
Khách hàng tự gửi mẫu/By customer
14/02 - 18/02/2025

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn cho phép Regular limit QCVN 01-1:2018/BYT
1	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	<5	≤ 15
2	Mùi, vị	Cảm quan /Sensory		Không mùi	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	Orbeco- TB300IR Turbidimeter	(NTU)	<0,5	≤ 2
4	pH (*)	TCVN 6492:2011		7,2	6,0 – 8,5
5	Clor dư tự do	TCVN 6225:2011	mg/L	0,7	0,2-1,0

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

Cn. Trần Văn An

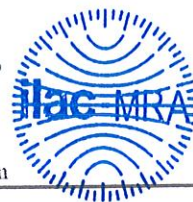
Hà Nội, 18 tháng 02 năm 2025/ Hanoi, February 18, 2025
KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THẨM DÒ CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kiều Anh

- (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
- Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thẩm dò chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.
- Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng/.



VILAS 595

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 25.02.14.119

1. Tên mẫu: Mẫu tại vòi sau bơm II- Trạm cấp nước sạch Linh Đàm
Name of sample
2. Tên/địa chỉ khách hàng: Chi nhánh Công ty TNHH MTV dịch vụ nhà ở và khu đô thị HUDS
Name/Address of customer
3. Mô tả mẫu: Trong chai nhựa 1 chai x 1,5L Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ thường
Sample description (Không lưu mẫu sau thử nghiệm)
4. Ngày nhận mẫu: 14/02/2025
Date of receiving sample
5. Người lấy/gửi mẫu: Khách hàng tự gửi mẫu
Sample taking By customer
6. Ngày thực hiện thử nghiệm: 14/02/2025 - 17/02/2025
The dates of testing activities
7. Kết quả thử nghiệm:
Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn tối đa cho phép Regular limit QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliforms *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<3
2	Escherichia coli *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<1

8. Nhận xét:
Remarks

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

ThS. Nguyễn Thành Đông

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THẨM ĐÒ CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng

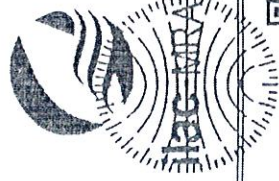
Hà Nội, ngày 17 tháng 02 năm 2025
Hanoi, February 17, 2025



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Kiều Anh

- 1.(*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
2.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
3.Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
4.Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5.Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
6.Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thẩm dò chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.
7. Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng



VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

(VILAS 366 - VIMCERTS 079)

Địa chỉ: P800, nhà A30, số 18 Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (84-24) 3791 1654 Fax: (84-24) 3791 1203



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 01394/2025/PKQ (662.01W2502.1064-1066)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm

Địa chỉ

Loại mẫu

Tình trạng mẫu

Số lượng mẫu

Thời gian nhận mẫu

Thời gian thử nghiệm

: Công ty TNHH Một thành viên dịch vụ nhà ở và khu đô thị
: Đường Nguyễn Hữu Thọ, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
: Nước sạch
: PE 0,5L
: 3
: 19/02/2025
: 19/02/2025 - 26/02/2025

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	
				01W2502.1064	01W2502.1065
1.	Arsenic (As) ^(a)	mg/L	US EPA 6020B: 2014	0,0060	0,0027

Ghi chú: - 01W2502.1064: 25.02.14.119 Mẫu tại vòi sau bơm II- Trạm cấp nước sạch Linh Đàm

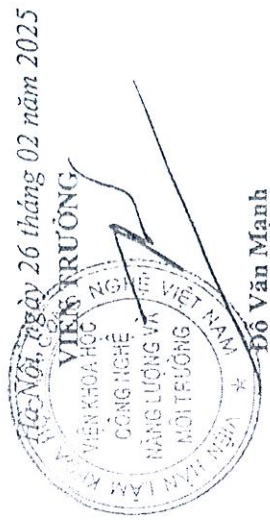
- 01W2502.1065: 25.02.14.120 Trạm cấp nước sạch Linh Đàm - Vòi vào bể ngầm CT5X2 Bắc Linh Đàm

- 01W2502.1066: 25.02.14.121 Trạm cấp nước sạch Linh Đàm - Vòi vào bể ngầm Nơ 10 Bán Đảo Linh Đàm

- (a): Thông số được Vilas công nhận; Mẫu do khách hàng mang đến.

PHÒNG PHÂN TÍCH
CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

QA/QC



Vũ Văn Tú

Phạm Hải Long

Đỗ Văn Mạnh

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

BM 24-1

Ngày hiệu lực: 01/01/2024

Trang: 1/1



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 25.02.14.118

- Tên mẫu/Name of sample: Trạm cấp nước sạch Định Công - Vòi vào Bể ngầm CT2 ĐN 2 Định Công
- Tên/địa chỉ khách hàng/Name/Address of customer: Chi nhánh Công ty TNHH MTV dịch vụ nhà ở và khu đô thị HUDS
- Mô tả mẫu/Sample description: Trong chai nhựa 1 chai x 1,5L Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ thường (Không lưu mẫu sau thử nghiệm)
- Ngày nhận mẫu/Date of receiving sample: 14/02/2025
- Người lấy/gửi mẫu/The personnel performing/sending sample(s): Khách hàng tự gửi mẫu/By customer
- Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates of testing activities: 14/02 - 18/02/2025
- Kết quả thử nghiệm/Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn cho phép Regular limit QCVN 01-1:2018/BYT
1	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	<5	≤ 15
2	Mùi, vị	Cảm quan /Sensory		Không mùi	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	Orbeco- TB300IR Turbidimeter	(NTU)	<0,5	≤ 2
4	pH (*)	TCVN 6492:2011		7,3	6,0 – 8,5
5	Clor dư tự do	TCVN 6225:2011	mg/L	0,3	0,2-1,0

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

Cn. Trần Văn An

Hà Nội, 18 tháng 02 năm 2025/ Hanoi, February 18, 2025
KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM ĐO CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kiều Anh

- (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
- Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.
- Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng/.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 25.02.14.118

1. Tên mẫu: Trạm cấp nước sạch Định Công - Vòi vào Bể ngầm CT2 ĐN 2 Định Công
Name of sample
2. Tên/địa chỉ khách hàng: Chi nhánh Công ty TNHH MTV dịch vụ nhà ở và khu đô thị HUDS
Name/Address of customer
3. Mô tả mẫu: Trong chai nhựa 1 chai x 1,5L Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ thường
Sample description (Không lưu mẫu sau thử nghiệm)
4. Ngày nhận mẫu: 14/02/2025
Date of receiving sample
5. Người lấy/gửi mẫu: Khách hàng tự gửi mẫu
Sample taking By customer
6. Ngày thực hiện thử nghiệm: 14/02/2025 - 17/02/2025
The dates of testing activities
7. Kết quả thử nghiệm:
Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn tối đa cho phép Regular limit QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliforms *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<3
2	Escherichia coli *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<1

8. Nhận xét:
Remarks

Hà Nội, ngày 17 tháng 02 năm 2025
Hanoi, February 17, 2025

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THẨM ĐO CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING



ThS. Nguyễn Thành Đông

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kiều Anh

1. (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
6. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thẩm đo chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.
7. Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng



VILAS 595

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 25.02.14.117

1. Tên mẫu/Name of sample
2. Tên/địa chỉ khách hàng
Name/Address of customer
3. Mô tả mẫu/Sample description
4. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving sample
5. Người lấy/gửi mẫu/ The personnel
performing/sending sample(s)
6. Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates
of testing activities
7. Kết quả thử nghiệm/Test results

Trạm cấp nước sạch Định Công - Vòi vào Bể ngầm N14B Định Công
Chi nhánh Công ty TNHH MTV dịch vụ nhà ở và khu đô thị HUDS

Trong chai nhựa 1 chai x 1,5L Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ thường (Không lưu mẫu sau thử nghiệm)

14/02/2025

Khách hàng tự gửi mẫu/By customer

14/02 - 18/02/2025

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn cho phép Regular limit QCVN 01-1:2018/BYT
1	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	<5	≤ 15
2	Mùi, vị	Cảm quan /Sensory		Không mùi	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	Orbeco- TB300IR Turbidimeter	(NTU)	<0,5	≤ 2
4	pH (*)	TCVN 6492:2011		7,4	6,0 – 8,5
5	Clor dư tự do	TCVN 6225:2011	mg/L	0,2	0,2-1,0

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

Cn. Trần Văn An

Hà Nội, 18 tháng 02 năm 2025/ Hanoi, February 18, 2025
KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM ĐÒ CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng

KT. GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kiều Anh

1. (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
6. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.
7. Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng/.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 25.02.14.117

1. Tên mẫu: Trạm cấp nước sạch Định Công - Vòi vào Bể ngầm N14B Định Công
Name of sample
2. Tên/địa chỉ khách hàng: Chi nhánh Công ty TNHH MTV dịch vụ nhà ở và khu đô thị HUDS
Name/Address of customer
3. Mô tả mẫu: Trong chai nhựa 1 chai x 1,5L Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ thường
Sample description (Không lưu mẫu sau thử nghiệm)
4. Ngày nhận mẫu: 14/02/2025
Date of receiving sample
5. Người lấy/gửi mẫu: Khách hàng tự gửi mẫu
Sample taking By customer
6. Ngày thực hiện thử nghiệm: 14/02/2025 - 17/02/2025
The dates of testing activities
7. Kết quả thử nghiệm:
Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn tối đa cho phép Regular limit QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliforms *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<3
2	Escherichia coli *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<1

8. Nhận xét:
Remarks

Hà Nội, ngày 17 tháng 02 năm 2025
Hanoi, February 17, 2025

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM ĐO CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING



ThS. Nguyễn Thành Đông

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kiều Anh

- 1.(*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
2.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
3.Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
4.Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5.Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
6.Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.
7. Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng



VILAS 595

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 25.02.14.116

1. Tên mẫu/Name of sample
2. Tên/địa chỉ khách hàng
Name/Address of customer
3. Mô tả mẫu/Sample description

Mẫu tại vòi sau bơm II - Trạm cấp nước sạch Định Công
Chi nhánh Công ty TNHH MTV dịch vụ nhà ở và khu đô thị HUDS

4. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving sample
5. Người lấy/gửi mẫu/ The personnel
performing/sending sample(s)
6. Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates
of testing activities
7. Kết quả thử nghiệm/Test results

Trong chai nhựa 1 chai x 1,5L Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ thường (Không lưu mẫu sau thử nghiệm)

14/02/2025

Khách hàng tự gửi mẫu/By customer

14/02 - 18/02/2025

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn cho phép Regular limit QCVN 01-1:2018/BYT
1	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	<5	≤ 15
2	Mùi, vị	Cảm quan /Sensory		Không mùi	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	Orbeco- TB300IR Turbidimeter	(NTU)	<0,5	≤ 2
4	pH (*)	TCVN 6492:2011		7,4	6,0 – 8,5
5	Clor dư tự do	TCVN 6225:2011	mg/L	0,3	0,2-1,0

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

Cn. Trần Văn An

Hà Nội, 18 tháng 02 năm 2025/ Hanoi, February 18, 2025
KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THẨM DÒ CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kiều Anh

1. (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
6. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thẩm dò chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.
7. Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng/.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 25.02.14.116

1. Tên mẫu: Mẫu tại vòi sau bơm II - Trạm cấp nước sạch Định Công
Name of sample
2. Tên/địa chỉ khách hàng: Chi nhánh Công ty TNHH MTV dịch vụ nhà ở và khu đô thị HUDS
Name/Address of customer
3. Mô tả mẫu: Trong chai nhựa 1 chai x 1,5L Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ thường
Sample description
(Không lưu mẫu sau thử nghiệm)
4. Ngày nhận mẫu: 14/02/2025
Date of receiving sample
5. Người lấy/gửi mẫu: Khách hàng tự gửi mẫu
Sample taking
By customer
6. Ngày thực hiện thử nghiệm: 14/02/2025 - 17/02/2025
The dates of testing activities
7. Kết quả thử nghiệm:
Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn tối đa cho phép Regular limit QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliforms *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<3
2	Escherichia coli *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<1

8. Nhận xét:

Remarks

Hà Nội, ngày 17 tháng 02 năm 2025
Hanoi, February 17, 2025

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

ThS. Nguyễn Thành Đông

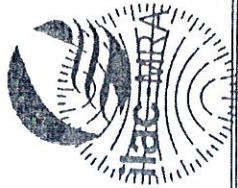
KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THẨM ĐO CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kiều Anh

- 1.(*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
2.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
3.Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
4.Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5.Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
6.Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thẩm đo chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.
7.Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng



VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

(VILAS 366 - VIMCERTS 079)

Địa chỉ: P800, nhà A30, số 18 Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (84-24) 3791 1654 Fax: (84-24) 3791 1203



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 01393/2025/PKQ (662.01W2502.1061-1063)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm

Địa chỉ

Loại mẫu

Tình trạng mẫu

Số lượng mẫu

Thời gian nhận mẫu

Thời gian thử nghiệm

: Công ty TNHH Một thành viên dịch vụ nhà ở và khu đô thị
: Đường Nguyễn Hữu Thọ, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
: Nước sạch
: PE 0,5L
: 3
: 19/02/2025
: 19/02/2025 - 26/02/2025

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1.	Arsenic (As) ^(a)	mg/L	US EPA 6020B: 2014	01W2502.1061 <0,0007 01W2502.1062 <0,0007 01W2502.1063 0,0007

Ghi chú: - 01W2502.1061: 25.02.14.116 Mẫu tại vòi sau bơm II - Trạm cấp nước sạch Định Công

- 01W2502.1062: 25.02.14.117 Trạm cấp nước sạch Định Công - Vòi vào Bể ngầm N14B Định Công

- 01W2502.1063: 25.02.14.118 Trạm cấp nước sạch Định Công - Vòi vào Bể ngầm CT2 ĐN 2 Định Công

- (a): Thông số được Vilas công nhận; Mẫu do khách hàng mang đến.

PHÒNG PHÂN TÍCH
CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

QA/QC

Vũ Văn Tú

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2025



Phạm Hải Long

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.

2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường.

3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi vào yếu cầu của khách hàng.

BM 24-1

Ngày hiệu lực: 01/01/2024

Trang: 1/1



VILAS 595

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 25.02.14.115

- Tên mẫu/Name of sample
- Tên/địa chỉ khách hàng
Name/Address of customer
- Mô tả mẫu/Sample description
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving sample
- Người lấy/gửi mẫu/ The personnel
performing/sending sample(s)
- Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates
of testing activities
- Kết quả thử nghiệm/Test results

Trạm cấp nước sạch Việt Hưng - Vòi vào bể ngầm Chung cư K1
Chi nhánh Công ty TNHH MTV dịch vụ nhà ở và khu đô thị HUDS

Trong chai nhựa 1 chai x 1,5L Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ thường (Không lưu mẫu sau thử nghiệm)

14/02/2025

Khách hàng tự gửi mẫu/By customer

14/02 - 18/02/2025

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn cho phép Regular limit QCVN 01-1:2018/BYT
1	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	<5	≤ 15
2	Mùi, vị	Cảm quan /Sensory		Không mùi	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	Orbeco- TB300IR Turbidimeter	(NTU)	<0,5	≤ 2
4	pH (*)	TCVN 6492:2011		7,3	6,0 – 8,5
5	Clor dư tự do	TCVN 6225:2011	mg/L	0,3	0,2-1,0

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

Cn. Trần Văn An

Hà Nội, 18 tháng 02 năm 2025/ Hanoi, February 18, 2025
KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM DÒ CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kiều Anh

- (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
- Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.
- Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng/.



SỞ Y TẾ HÀ NỘI
HANOI DEPARTMENT OF HEALTH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
HANOI CENTER FOR DISEASE CONTROL
Địa chỉ/Address: 70 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.
Tel: 0243.773.0178 Email: khoa_xetnghiem.ytdphn@gmail.com



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 25.02.14.115

1. Tên mẫu: Trạm cấp nước sạch Việt Hưng - Vòi vào bể ngầm Chung cư K1
Name of sample
2. Tên/địa chỉ khách hàng: Chi nhánh Công ty TNHH MTV dịch vụ nhà ở và khu đô thị HUDS
Name/Address of customer
3. Mô tả mẫu: Trong chai nhựa 1 chai x 1,5L Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ thường
Sample description (Không lưu mẫu sau thử nghiệm)
4. Ngày nhận mẫu: 14/02/2025
Date of receiving sample
5. Người lấy/gửi mẫu: Khách hàng tự gửi mẫu
Sample taking By customer
6. Ngày thực hiện thử nghiệm: 14/02/2025 - 17/02/2025
The dates of testing activities
7. Kết quả thử nghiệm:
Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn tối đa cho phép Regular limit QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliforms *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<3
2	Escherichia coli *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<1

8. Nhận xét:
Remarks

Hà Nội, ngày 17 tháng 02 năm 2025
Hanoi, February 17, 2025

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THẨM ĐO CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

ThS. Nguyễn Thành Đông

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kiều Anh

1. (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
6. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thẩm đo chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.
7. Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng



VILAS 595

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 25.02.14.114

1. Tên mẫu/Name of sample **Trạm cấp nước sạch Việt Hưng - Vòi vào bể ngầm CT9A**
2. Tên/địa chỉ khách hàng/Name/Address of customer **Chi nhánh Công ty TNHH MTV dịch vụ nhà ở và khu đô thị HUDS**
3. Mô tả mẫu/Sample description **Trong chai nhựa 1 chai x 1,5L Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ thường (Không lưu mẫu sau thử nghiệm)**
4. Ngày nhận mẫu/Date of receiving sample **14/02/2025**
5. Người lấy/gửi mẫu/The personnel performing/sending sample(s) **Khách hàng tự gửi mẫu/By customer**
6. Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates of testing activities **14/02 - 18/02/2025**
7. Kết quả thử nghiệm/Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn cho phép Regular limit QCVN 01-1:2018/BYT
1	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	<5	≤ 15
2	Mùi, vị	Cảm quan /Sensory		Không mùi	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	Orbeco- TB300IR Turbidimeter	(NTU)	<0,5	≤ 2
4	pH (*)	TCVN 6492:2011		7,5	6,0 – 8,5
5	Clor dư tự do	TCVN 6225:2011	mg/L	0,2	0,2-1,0

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

Cn. Trần Văn An

Hà Nội, 18 tháng 02 năm 2025/ Hanoi, February 18, 2025
KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THẨM DÒ CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kiều Anh

1. (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
6. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thẩm dò chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.
7. Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng/.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 25.02.14.114

1. Tên mẫu: Trạm cấp nước sạch Việt Hưng - Vòi vào bể ngầm CT9A
Name of sample
2. Tên/địa chỉ khách hàng: Chi nhánh Công ty TNHH MTV dịch vụ nhà ở và khu đô thị HUDS
Name/Address of customer
3. Mô tả mẫu: Trong chai nhựa 1 chai x 1,5L Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ thường
Sample description (Không lưu mẫu sau thử nghiệm)
4. Ngày nhận mẫu: 14/02/2025
Date of receiving sample
5. Người lấy/gửi mẫu: Khách hàng tự gửi mẫu
Sample taking By customer
6. Ngày thực hiện thử nghiệm: 14/02/2025 - 17/02/2025
The dates of testing activities
7. Kết quả thử nghiệm:
Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn tối đa cho phép Regular limit QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliforms *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<3
2	Escherichia coli *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<1

8. Nhận xét:
Remarks

Hà Nội, ngày 17 tháng 02 năm 2025
Hanoi, February 17, 2025

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THẨM ĐO CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

ThS. Nguyễn Thành Đông

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kiều Anh

- 1.(*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
2.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
3.Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
4.Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5.Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
6.Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thẩm đo chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.
7. Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 25.02.14.113

- Tên mẫu/Name of sample
- Tên/địa chỉ khách hàng
Name/Address of customer
- Mô tả mẫu/Sample description
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving sample
- Người lấy/gửi mẫu/ The personnel
performing/sending sample(s)
- Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates
of testing activities
- Kết quả thử nghiệm/Test results

Mẫu tại vòi sau bơm II - Trạm cấp nước sạch Việt Hưng
Chi nhánh Công ty TNHH MTV dịch vụ nhà ở và khu đô thị HUDS

Trong chai nhựa 1 chai x 1,5L Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ thường (Không lưu mẫu sau thử nghiệm)

14/02/2025

Khách hàng tự gửi mẫu/By customer

14/02 - 18/02/2025

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn cho phép Regular limit QCVN 01-1:2018/BYT
1	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	<5	≤ 15
2	Mùi, vị	Cảm quan /Sensory		Không mùi	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	Orbeco- TB300IR Turbidimeter	(NTU)	<0,5	≤ 2
4	pH (*)	TCVN 6492:2011		7,3	6,0 – 8,5
5	Clor dư tự do	TCVN 6225:2011	mg/L	0,3	0,2-1,0

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

Cn. Trần Văn An

Hà Nội, 18 tháng 02 năm 2025/ Hanoi, February 18, 2025
KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THẨM ĐO CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kiều Anh

- (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
- Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thẩm đo chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.
- Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng/.



SỞ Y TẾ HÀ NỘI
HANOI DEPARTMENT OF HEALTH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
HANOI CENTER FOR DISEASE CONTROL
Địa chỉ/Address: 70 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.
Tel: 0243.773.0178 Email: khoaetnghiem.ytdphn@gmail.com



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 25.02.14.113

1. Tên mẫu: Mẫu tại vòi sau bơm II - Trạm cấp nước sạch Việt Hưng
Name of sample
2. Tên/địa chỉ khách hàng: Chi nhánh Công ty TNHH MTV dịch vụ nhà ở và khu đô thị HUDS
Name/Address of customer
3. Mô tả mẫu: Trong chai nhựa 1 chai x 1,5L Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ thường
Sample description (Không lưu mẫu sau thử nghiệm)
4. Ngày nhận mẫu: 14/02/2025
Date of receiving sample
5. Người lấy/gửi mẫu: Khách hàng tự gửi mẫu
Sample taking By customer
6. Ngày thực hiện thử nghiệm: 14/02/2025 - 17/02/2025
The dates of testing activities
7. Kết quả thử nghiệm:
Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn tối đa cho phép Regular limit QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliforms *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<3
2	Escherichia coli *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<1

8. Nhận xét:
Remarks

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

ThS. Nguyễn Thành Đông

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THẨM ĐO CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

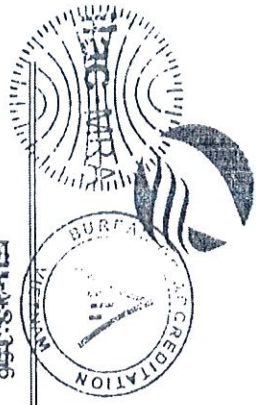
Bs. Nguyễn Mạnh Hùng

Hà Nội, ngày 17 tháng 02 năm 2025
Hanoi, February 17, 2025



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kiều Anh

- 1.(*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
2.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
3.Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
4.Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5.Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
6.Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thẩm đo chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.
7. Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng



VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
(VILAS 366 - VIMCERTS 079)
Địa chỉ: P800, nhà A30, số 18 Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (84-24) 3791 1654 Fax: (84-24) 3791 1203



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 01393/2025/PKQ (662.01W2502.1058-1060)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm
Địa chỉ
Loại mẫu
Tình trạng mẫu
Số lượng mẫu
Thời gian nhận mẫu
Thời gian thử nghiệm

: Công ty TNHH Một thành viên dịch vụ nhà ở và khu đô thị
: Đường Nguyễn Hữu Thọ, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
: Nước sạch
: PE 0,5L
: 3
: 19/02/2025
: 19/02/2025 - 26/02/2025

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả		
				01W2502.1058	01W2502.1059	01W2502.1060
1.	Arsenic (As) ^(a)	mg/L	US EPA 6020B: 2014	<0,0007	<0,0007	<0,0007

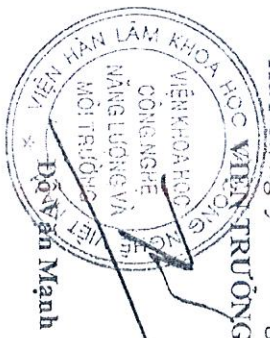
Ghi chú: - 01W2502.1058: 25.02.14.113 Mẫu tại vòi sau bơm II - Trạm cấp nước sạch Việt Hưng
- 01W2502.1059: 25.02.14.114 Trạm cấp nước sạch Việt Hưng - Vòi vào bể ngầm CT94
- 01W2502.1060: 25.02.14.115 Trạm cấp nước sạch Việt Hưng - Vòi vào bể ngầm Chung cư KI
- (a): Thông số được Vilas công nhận; Mẫu do khách hàng mang đến.

PHÒNG PHÂN TÍCH
CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

QAQC

Vũ Văn Tú

Phạm Hải Long



- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần kết quả nếu không được sự đồng ý của Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

Ngày hiệu lực: 01/01/2024



VILAS 595

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 25.02.14.112

- Tên mẫu/Name of sample
- Tên/địa chỉ khách hàng
Name/Address of customer
- Mô tả mẫu/Sample description
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving sample
- Người lấy/gửi mẫu/ The personnel
performing/sending sample(s)
- Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates
of testing activities
- Kết quả thử nghiệm/Test results

Trạm cấp nước sạch Pháp Vân - Vòi vào bể ngầm N° 9
Chi nhánh Công ty TNHH MTV dịch vụ nhà ở và khu đô thị HUDS

Trong chai nhựa 1 chai x 1,5L Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ thường (Không lưu mẫu sau thử nghiệm)

14/02/2025

Khách hàng tự gửi mẫu/By customer

14/02 - 18/02/2025

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn cho phép Regular limit QCVN 01-1:2018/BYT
1	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	<5	≤ 15
2	Mùi, vị	Cảm quan /Sensory		Không mùi	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	Orbeco- TB300IR Turbidimeter	(NTU)	<0,5	≤ 2
4	pH (*)	TCVN 6492:2011		7,5	6,0 – 8,5
5	Clor dư tự do	TCVN 6225:2011	mg/L	0,2	0,2-1,0

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

Cn. Trần Văn An

Hà Nội, 18 tháng 02 năm 2025/ Hanoi, February 18, 2025
KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM DÒ CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kiều Anh

- (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
- Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.
- Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng/.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 25.02.14.112

1. Tên mẫu: Trạm cấp nước sạch Pháp Vân - Vòi vào bể ngầm Nơ 9
Name of sample
2. Tên/địa chỉ khách hàng: Chi nhánh Công ty TNHH MTV dịch vụ nhà ở và khu đô thị HUDS
Name/Address of customer
3. Mô tả mẫu: Trong chai nhựa 1 chai x 1,5L Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ thường
Sample description (Không lưu mẫu sau thử nghiệm)
4. Ngày nhận mẫu: 14/02/2025
Date of receiving sample
5. Người lấy/gửi mẫu: Khách hàng tự gửi mẫu
Sample taking By customer
6. Ngày thực hiện thử nghiệm: 14/02/2025 - 17/02/2025
The dates of testing activities
7. Kết quả thử nghiệm:
Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn tối đa cho phép Regular limit QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliforms *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<3
2	Escherichia coli *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<1

8. Nhận xét:
Remarks

Hà Nội, ngày 17 tháng 02 năm 2025
Hanoi, February 17, 2025

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM ĐO CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

ThS. Nguyễn Thành Đông

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kiều Anh

1. (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
6. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.
7. Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 25.02.14.111

- Tên mẫu/Name of sample: **Trạm cấp nước sạch Pháp Vân - Vòi vào bể ngầm Nơ 8**
- Tên/địa chỉ khách hàng/Name/Address of customer: **Chi nhánh Công ty TNHH MTV dịch vụ nhà ở và khu đô thị HUDS**
- Mô tả mẫu/Sample description: **Trong chai nhựa 1 chai x 1,5L Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ thường (Không lưu mẫu sau thử nghiệm)**
- Ngày nhận mẫu/Date of receiving sample: **14/02/2025**
- Người lấy/gửi mẫu/The personnel performing/sending sample(s): **Khách hàng tự gửi mẫu/By customer**
- Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates of testing activities: **14/02 - 18/02/2025**
- Kết quả thử nghiệm/Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn cho phép Regular limit QCVN 01-1:2018/BYT
1	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	<5	≤ 15
2	Mùi, vị	Cảm quan /Sensory		Không mùi	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	Orbeco- TB300IR Turbidimeter	(NTU)	<0,5	≤ 2
4	pH (*)	TCVN 6492:2011		7,5	6,0 – 8,5
5	Clor dư tự do	TCVN 6225:2011	mg/L	0,3	0,2-1,0

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

Cn. Trần Văn An

Hà Nội, 18 tháng 02 năm 2025/ Hanoi, February 18, 2025
KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM DÒ CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kiều Anh

- (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/ The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/ Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
- Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/ This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.
- Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng/.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 25.02.14.111

1. Tên mẫu: Trạm cấp nước sạch Pháp Vân - Vòi vào bể ngầm Nơ 8
Name of sample
2. Tên/địa chỉ khách hàng: Chi nhánh Công ty TNHH MTV dịch vụ nhà ở và khu đô thị HUDS
Name/Address of customer
3. Mô tả mẫu: Trong chai nhựa 1 chai x 1,5L Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ thường
Sample description
(Không lưu mẫu sau thử nghiệm)
4. Ngày nhận mẫu: 14/02/2025
Date of receiving sample
5. Người lấy/gửi mẫu: Khách hàng tự gửi mẫu
Sample taking
By customer
6. Ngày thực hiện thử nghiệm: 14/02/2025 - 17/02/2025
The dates of testing activities
7. Kết quả thử nghiệm:
Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn tối đa cho phép Regular limit QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliforms *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<3
2	Escherichia coli *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<1

8. Nhận xét:
Remarks

Hà Nội, ngày 17 tháng 02 năm 2025
Hanoi, February 17, 2025

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

ThS. Nguyễn Thành Đông

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THẨM ĐỒ CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kiều Anh

1. (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO IEC 17025
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
6. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thẩm đồ chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.
7. Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 25.02.14.110

1. Tên mẫu/Name of sample
2. Tên/địa chỉ khách hàng
Name/Address of customer
3. Mô tả mẫu/Sample description

Mẫu tại vòi sau bơm II - Trạm cấp nước sạch Pháp Vân
Chi nhánh Công ty TNHH MTV dịch vụ nhà ở và khu đô thị HUDS

4. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving sample
5. Người lấy/gửi mẫu/ The personnel
performing/sending sample(s)
6. Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates
of testing activities
7. Kết quả thử nghiệm/Test results

Trong chai nhựa 1 chai x 1,5L Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ thường (Không lưu mẫu sau thử nghiệm)

14/02/2025
Khách hàng tự gửi mẫu/By customer
14/02 - 18/02/2025

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn cho phép Regular limit QCVN 01-1:2018/BYT
1	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	<5	≤ 15
2	Mùi, vị	Cảm quan /Sensory		Không mùi	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	Orbeco- TB300IR Turbidimeter	(NTU)	<0,5	≤ 2
4	pH (*)	TCVN 6492:2011		7,5	6,0 – 8,5
5	Clor dư tự do	TCVN 6225:2011	mg/L	0,3	0,2-1,0

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

Cn. Trần Văn An

Hà Nội, 18 tháng 02 năm 2025/ Hanoi, February 18, 2025
KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THẨM ĐÒ CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kiều Anh

1. (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
6. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thẩm dò chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.
7. Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng/.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 25.02.14.110

1. Tên mẫu: Mẫu tại vòi sau bơm II - Trạm cấp nước sạch Pháp Vân
Name of sample
2. Tên/địa chỉ khách hàng: Chi nhánh Công ty TNHH MTV dịch vụ nhà ở và khu đô thị HUDS
Name/Address of customer
3. Mô tả mẫu: Trong chai nhựa 1 chai x 1,5L Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ thường
Sample description (Không lưu mẫu sau thử nghiệm)
4. Ngày nhận mẫu: 14/02/2025
Date of receiving sample
5. Người lấy/gửi mẫu: Khách hàng tự gửi mẫu
Sample taking By customer
6. Ngày thực hiện thử nghiệm: 14/02/2025 - 17/02/2025
The dates of testing activities
7. Kết quả thử nghiệm:
Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn tối đa cho phép Regular limit QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliforms *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<3
2	Escherichia coli *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<1

8. Nhận xét:
Remarks

Hà Nội, ngày 17 tháng 02 năm 2025
Hanoi, February 17, 2025

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM ĐO CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

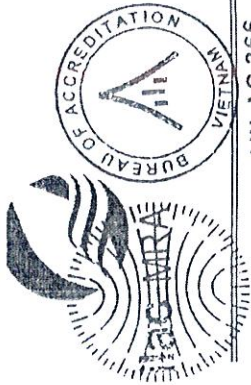
ThS. Nguyễn Thành Đông

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kiều Anh

1. (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
6. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.
7. Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng



VIỆN HÀN LAM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

(VILAS 366 - VIMCERTS 079)

Địa chỉ: P800, nhà A30, số 18 Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (84-24) 3791 1654 Fax: (84-24) 3791 1203



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 01393/2025/PKQ (662.01W2502.1055-1057)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm

Địa chỉ

Loại mẫu

Tình trạng mẫu

Số lượng mẫu

Thời gian nhận mẫu

Thời gian thử nghiệm

: Công ty TNHH Một thành viên dịch vụ nhà ở và khu đô thị
: Đường Nguyễn Hữu Thọ, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
: Nước sạch
: PE 0,5L
: 3
: 19/02/2025
: 19/02/2025 - 26/02/2025

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	
				01W2502.1055	01W2502.1057
1.	Arsenic (As) ^(a)	mg/L	US EPA 6020B: 2014	0,0048	0,0018

Ghi chú: - 01W2502.1055: 25.02.14.110 Mẫu tại vòi sau bơm II - Trạm cấp nước sạch Pháp Vân
- 01W2502.1056: 25.02.14.111 Trạm cấp nước sạch Pháp Vân - Vòi vào bể ngầm Nơ 8
- 01W2502.1057: 25.02.14.112 Trạm cấp nước sạch Pháp Vân - Vòi vào bể ngầm Nơ 9
- (a): Thông số được Vilas công nhận; Mẫu do khách hàng mang đến.

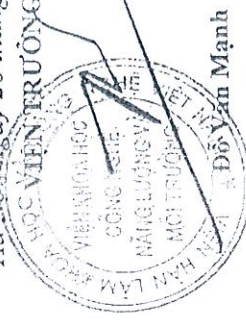
PHÒNG PHÂN TÍCH
CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

Vũ Văn Tú

QA/QC

Phạm Hải Long

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2025



1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

BM 24-1

Ngày hiệu lực: 01/01/2024

Trang: 1/1